| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BÙ GIA MẬP**<br>**TỈNH BÌNH PHƯỚC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **41/**2018/QĐST-HNGĐ | *Bù Gia Mập, ngày 24 tháng 5 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 90/2018/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 05 năm 2018 về việc "Ly hôn **"** giữa:

* *Nguyên đơn**:*** Ông Vũ Mạnh T, sinh năm 1990

*Địa chỉ*: Thôn Đ, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

* *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1992

*Địa chỉ*: Thôn Đ, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bảnghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

* *Nguyên đơn**:*** Ông Vũ Mạnh T, sinh năm 1990

*Địa chỉ*: Thôn Đ, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

* *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1992

*Địa chỉ*: Thôn Đ, xã Đ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*2.1. Về con chung:* Ông Vũ Mạnh T và Bà Nguyễn Thị H thống nhất giao con chung là cháu Vũ Nguyễn Thanh T, sinh ngày 24/12/2014 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

*2.2. Về cấp dưỡng nuôi con:* Ông Vũ Mạnh T và Bà Nguyễn Thị H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*2.3. Về tài sản chung và nợ chung:* Ông Vũ Mạnh T và bà Nguyễn Thị H không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*2.4.Về án phí Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm:* là 150.000 đồng ông T tự nguyện nộp, được khấu trừ vào số tiền số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0018282 ngày 10 tháng 5 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Còn lại hoàn trả cho ông T số tiền 150.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**
*- Đương sự;*
*- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;*
*- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;*
*- Lưu hồ sơ vụ án.*

**Thẩm phán**

*(đã ký)*

**Võ Chất**